

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – HÀ NỘI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Cúc

2. Bà Nguyễn Thị Nga

- Căn cứ vào Điều 212, điều 213, điều 235 và điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 303/2025/TLST- DS ngày 22 tháng 10 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)

Trụ sở: số 442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Mai Thị Ngọc M (giấy ủy quyền số 305/UQ-CNTL.26 ngày 12/02/2026)

Bị đơn: Ông Nguyễn Hồng K – sinh năm 1965

Địa chỉ: số 60, ngõ 94 T, phường Việt Hưng, TP. Hà Nội

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hồng T – sinh năm 1970

Địa chỉ: 401B4 Tập thể X, phường Thanh Xuân, TP. Hà Nội

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án; thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng TMCP Á Châu và ông Nguyễn Hồng K, ông Nguyễn Hồng T thống nhất xác nhận:

ACB cấp thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Hồng K căn cứ theo:

- Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng của ông Nguyễn Hồng K ngày 17/11/2010.
- Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB.
- Các văn bản khác của ông Nguyễn Hồng K ký với ACB về việc sử dụng thẻ tín dụng.

Chi tiết như sau:

Số thẻ tín dụng : 4365 99** 1413

Ngày cấp: 17/11/2010

Loại thẻ: Visa Platinum EMV

Hạn mức thẻ: 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng

Hiệu lực thẻ: Tháng 11/2013

Lãi suất (trong hạn, quá hạn), phí: Theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB.

Chủ thẻ phụ: Ông Nguyễn Hồng T

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông Nguyễn Hồng K đã không thanh toán đầy đủ cho ACB theo Thông báo giao dịch hàng tháng. Do đó, ngày 12/03/2013, ACB đã chuyển nợ quá hạn và thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ nợ thẻ chưa thanh toán của ông Nguyễn Hồng K. Tính đến ngày 29/6/2026, ông Nguyễn Hồng K còn nợ ACB các khoản sau:

- Vốn gốc : 192.604.220 đồng
- Lãi quá hạn : 1.047.300.860 đồng

Tổng cộng : 1.239.905.080 đồng

Ông Nguyễn Hồng T xác nhận ông T là người trực tiếp sử dụng thẻ và có nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng ACB.

Ngân hàng ACB và ông Nguyễn Hồng K đồng ý về việc ông T tự nguyện thanh toán toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

Ghi nhận sự thỏa thuận của Ngân hàng và ông Nguyễn Hồng K, ông Nguyễn Hồng T như sau:

Chậm nhất đến ngày 03/7/2026, ông T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số nợ gốc là 192.604.220 đồng và 51.197.091đ tiền lãi. Tổng cộng là: 243.801.311đ (hai trăm bốn mươi ba triệu tám trăm linh một nghìn ba trăm mười một đồng).

Trường hợp đến ngày 03/7/2026, ông T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền 243.801.311đ cho Ngân hàng thì ông T phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ dư nợ tính đến ngày 29/6/2026 là 1.239.905.080 đồng (một tỷ hai trăm ba mươi chín triệu chín trăm linh năm nghìn không trăm tám mươi đồng).

Ông Nguyễn Hồng T còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB kể từ ngày 30/6/2026 cho đến ngày thanh toán xong toàn bộ dư nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Hồng T tự nguyện chịu **12.190.065đ** (mười hai triệu một trăm chín mươi nghìn không trăm sáu mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả Ngân hàng TMCP Á Châu số tiền **23.200.000đ** (hai mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0036593 ngày 25/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội;
- Thi hành án dân sự TP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN**

Trần Thu Hà